

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 340/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Về việc ban hành quy chế về hoạt
động của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài tại Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để tăng cường công tác quản lý, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và Trưởng ban Ban đối Ngoại Trung ương Đảng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và lãnh đạo cơ quan Trung ương các tổ chức nhân dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/TTg)

Chương I

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, dưới đây viết tắt là TCPCP, để được tiến hành các hoạt động hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo tại Việt Nam không vì mục đích lợi nhuận hoặc các mục đích khác, phải được phép của Chính phủ Việt Nam dưới các hình thức: Giấy phép hoạt động, Giấy phép lập Văn phòng dự án hoặc Giấy phép lập Văn phòng đại diện.

Điều 2. TCPCP được xét cấp Giấy phép hoạt động khi có đủ các điều kiện:

1. Có tư cách pháp nhân theo pháp luật nước mình hoặc pháp luật của nước cho đặt trụ sở chính.
2. Có điều lệ, tôn chỉ mục đích hoạt động rõ ràng.
3. Đã có hoặc dự kiến có các chương trình, dự án phát triển, nhân đạo tại Việt Nam phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước Việt Nam; cam kết chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật Việt Nam và tôn trọng phong tục, tập quán truyền thống của Việt Nam.

Điều 3. TCPCP được xét cấp Giấy phép lập Văn phòng dự án khi có đủ các điều kiện:

1. Đáp ứng các yêu cầu quy định tại điểm 1, điểm 2, Điều 2 của Quy chế này.
2. Có chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt và quy mô, tính chất của chương trình, dự án đó đòi hỏi sự điều hành, giám sát thường xuyên, tại chỗ.

Điều 4. TCPCP được xét cấp Giấy phép lập Văn phòng đại diện tại Hà Nội khi có đủ các điều kiện:

1. Đáp ứng các yêu cầu quy định tại điểm 1, điểm 2, Điều 2 của quy chế này.
2. Đã có chương trình, dự án viện trợ có hiệu quả tại Việt Nam trong ít nhất 2 năm trước đó.

3. Trong quá trình hoạt động ở Việt Nam luôn luôn tôn trọng pháp luật Việt Nam và phong tục, tập quán truyền thống của Việt Nam.

4. Hiện có các chương trình, dự án Viện trợ dài hạn (từ 2 năm trở lên) tại Việt Nam và đã được cấp có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt.

Điều 5. Cơ quan có thẩm quyền xét cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hoặc thu hồi các loại Giấy phép là Ủy ban Công tác về các tổ chức phi chính phủ (dưới đây gọi tắt là Ủy ban). Cơ quan thường trực về công tác phi chính phủ nước ngoài của Ủy ban là Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam (dưới đây viết tắt là Liên hiệp).

Chương II

THỦ TỤC CẤP, GIA HẠN, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ THU HỒI GIẤY PHÉP

Điều 6.

a. Hồ sơ xin Giấy phép hoạt động tại Việt Nam gồm:

1. Đơn đề nghị của người đứng đầu TCPCP viết bằng tiếng Việt và tiếng Anh (hoặc tiếng Pháp) gửi Ủy ban nêu những nội dung chính sau đây:

- Tên đầy đủ của tổ chức, nơi đặt trụ sở chính.
- Tôn chỉ, mục đích hoạt động.
- Sơ lược về lịch sử phát triển của tổ chức.
- Nguồn và khả năng tài chính.
- Chương trình, dự án và kế hoạch hoạt động tại Việt Nam.

2. Điều lệ của TCPCP.

3. Văn bản chứng nhận tư cách pháp nhân do cơ quan có thẩm quyền của nơi thành lập hoặc nơi đặt trụ sở chính cấp, hoặc bản sao có công chứng.

b. Hồ sơ xin lập Văn phòng dự án, ngoài những tài liệu nêu tại khoản a của Điều này, cần có thêm:

1. Nêu rõ trong đơn lý do lập Văn phòng dự án; nơi dự kiến đặt Văn phòng dự án; số người nước ngoài và người Việt Nam cần thiết cho hoạt động của Văn phòng.

2. Văn bản chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt.

3. Tiểu sử của người dự kiến làm trưởng Văn phòng dự án.